TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 01 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Tuấn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh M1, sinh ngày 14/10/2007 và cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 25/5/2009 kể từ khi ly hôn đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lê Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H do anh H tự nguyện không yêu cầu. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Tuấn H đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị M tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004957 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi

hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền